

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN HẢI CHÂU  
TP. ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2019/HNGĐ –ST

Ngày: 14 - 11 - 2019

“V/v Ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Thu Ba

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Sanh

2. Ông Huỳnh Thanh Trà

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phan Đình Vui – Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:** Bà Trần Nhã Minh Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng – Số 24 đường Hoàng Văn Thụ, phường Phước Ninh quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 106/2019/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 06 năm 2019 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2019/QĐXX-ST ngày 03 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

\* *Nguyên đơn:* Bà **Hoàng Thị Hồng L** – Sinh năm: 1981. Có mặt.

\* *Bị đơn:* Ông **Đậu Quang T** – Sinh năm: 1981. Có mặt

Cùng nơi ĐKKHKT: Tổ 25 phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng – Tạm trú: Số K62/7 đường L, tổ 19, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện đề ngày 22/05/2019, bản khai, trong quá trình hòa giải và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Hoàng Thị Hồng L trình bày:

\* *Về quan hệ hôn nhân:* Bà và ông Đậu Quang T đăng ký kết hôn vào ngày 10/8/2017 tại Ủy ban Nhân dân phường Hòa Thọ Tây, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Sau khi đăng ký kết hôn, vợ chồng ông bà sống tại K62/7 đường L, tổ 19, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng cho đến nay

Vợ chồng sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau về quan điểm sống, vợ chồng thường hay cãi vã nhau, ông T không chăm lo cho gia đình, về kinh tế một mình bà L phải

lo toan, bà đã nhiều lần cho ông T cơ hội để khắc phục mâu thuẫn của gia đình, nhưng ông T không cải thiện được, mâu thuẫn vợ chồng càng trầm trọng hơn, nếu mâu thuẫn của vợ chồng kéo dài sẽ ảnh hưởng đến con riêng của bà. Nay bà thấy không còn yêu thương gì ông T nữa nên bà L đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn với ông Đậu Quang T.

\* *Về con chung, tài sản chung và nợ chung*: Bà Hoàng Thị Hồng L xác định bà và ông T không có con chung, tài sản chung và nợ chung nên không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa ông Đậu Quang T trình bày:

Ông thừa nhận lời trình bày của bà L về điều kiện và thời gian kết hôn là đúng. Nhưng ông cho rằng vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn, chỉ là những cãi vã thường ngày có thể khắc phục được, hơn nữa ông còn yêu thương bà L nên ông không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà L.

\* *Về con chung, tài sản chung và nợ chung*: Ông Đậu Quang T xác định ông và bà L không có con chung, tài sản chung và nợ chung nên không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập và thông báo hòa giải cho ông Đậu Quang T để tham gia hòa giải nhưng ông T không có văn bản phản hồi đồng thời đều vắng mặt tại các phiên hòa giải không có lý do nên Tòa án không thể tiến hành hòa giải cho các bên đương sự được.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[I] *Về tố tụng*: Yêu cầu khởi kiện về việc “Ly hôn” của bà Hoàng Thị Hồng L thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng theo quy định tại Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[II] *Về nội dung*: Xét yêu cầu của bà Hoàng Thị Hồng L về việc đề nghị được ly hôn với ông Đậu Quang HĐXX thấy

[1] *Về Quan hệ hôn nhân*: Bà Hoàng Thị Hồng L và ông Đậu Quang T có đăng ký kết hôn vào ngày 10/08/2017 tại Ủy ban Nhân dân phường Hòa Thọ Tây, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện do vậy đây là cuộc hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Xét yêu cầu xin ly hôn của bà L đối với ông Thân, HĐXX thấy sau khi kết hôn ông bà sống hạnh phúc được thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân tính tình vợ chồng không hợp nhau, vợ chồng thường xuyên cãi vã, về kinh tế gia đình một mình bà L lo toan, đến nay mâu thuẫn của vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, bà L không còn yêu thương gì ông T, bà đã từng nộp đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn, nhưng vì bà cũng muốn hàn gắn mâu thuẫn vợ

chồng nên bà đã rút đơn ly hôn. Sau khi rút đơn mâu thuẫn vợ chồng không được cải thiện mà cứ kéo dài sẽ ảnh hưởng đến con riêng của bà L. Do vậy bà đề nghị Tòa án giải quyết cho bà ly hôn với ông T càng sớm càng tốt.

Về phía ông T Tòa án gửi thông báo thụ lý vụ án cũng như triệu tập hợp lệ nhiều lần để tham gia hòa giải nhưng ông T vắng mặt không lý do, và cũng không có văn bản phản hồi.

Tại phiên tòa ông Thân Quang Đ không đồng ý ly hôn vì ông cho rằng ông còn yêu thương bà L, mâu thuẫn bà L đưa ra do kinh tế gia đình ông để bà L gánh vác mọi là không đúng, với công việc của ông thu nhập hàng tháng không cao, ông còn phải lo chữa bệnh cho bản thân ông và những việc khác của ông, nên không đủ tiền để đưa cho bà L. Ông T mong muốn vợ chồng đoàn tụ nhưng ông T không có biện pháp gì để khắc phục mâu thuẫn của vợ chồng. Tại các phiên hòa giải ông T đều vắng mặt không lý do chứng tỏ ông không tha thiết muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Qua xác minh tại địa phương thì mâu thuẫn của bà L và ông T địa phương không nắm được.

Do vậy HĐXX thấy chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Hoàng Thị Hồng L đối với ông Đậu Quang T là có cơ sở phù hợp với các quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2]. *Quan hệ con chung*: Bà Hoàng Thị Hồng L và ông Đậu Quang T không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

[3] *Về tài sản chung và nợ chung*: Bà Hoàng Thị Hồng L và ông Đậu Quang T xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] *Án phí dân sự sơ thẩm*: Theo Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì:

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà Hoàng Thị Hồng L phải chịu theo quy định của pháp luật.

#### ***Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu:***

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, HĐXX: Từ khi thụ lý đến tại phiên tòa hôm nay Thẩm phán, HĐXX đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật.

- Về quyền và nghĩa vụ của các đương sự đã được đảm bảo theo đúng các quy định của luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam

Đề nghị HĐXX giải quyết theo hướng:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chấp nhận đơn của bà Hoàng Thị Hồng L đối với ông Đậu Quang T

Xử cho bà Hoàng Thị Hồng L ly hôn với ông Đậu Quang T

- *Về quan hệ con chung, tài sản chung và nợ chung*: Bà Hoàng Thị Hồng L xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Như đã phân tích thì HĐXX chấp nhận lời đề nghị của Kiểm sát viên về quan điểm giải quyết vụ án.

*Vì các lẽ trên*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ các Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.
- Căn cứ Điều 235, Điều 266 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự
- Căn cứ Điều 12 Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện về việc “Ly hôn” của bà Hoàng Thị Hồng L đối với ông Đậu Quang T.

**1. Về quan hệ hôn nhân:** Xứ Hoàng Thị Hồng L được ly hôn với ông Đậu Quang T.

**2. Quan hệ con chung, tài sản chung và nợ chung:** Bà Hoàng Thị Hồng L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

#### **4. Về án phí:**

- Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà Hoàng Thị Hồng L phải chịu là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng). Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ đã nộp theo biên lai thu số 0007236 ngày 27/06/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu.

Án xử sơ thẩm công khai, nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trọng hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 8 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

#### Nơi nhận

- Các đương sự
- Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, tp Đà Nẵng
- Ủy ban nhân dân phường Hòa Thọ Tây, Quận Cẩm Lệ, Tp Đà Nẵng
- Lưu hồ sơ vụ án

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Thu Ba**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN  
TÒA**